

## PHẬT NÓI KINH ĐẠI KHỔNG TƯỚNG CHÚ VƯƠNG \_QUYỂN TRUNG\_

Hán dịch: Đồi Đường\_ Tam Tạng Pháp Sư NGHĨA TỊNH phụng chế dịch  
Việt dịch: Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ  
Sưu tập Phạn Chú: HUYỀN THANH

Lại nữa A Nan Đà! Ông nên thọ trì hết thầy tên gọi (danh tự) sai khác của các vị **Đại Dược Xoa Quân** (Mahā-yakṣa-sena). Như vậy nên biết, ấy là:

\_ Con trưởng **Câu Tỳ La** (Kuvera, hay Kubera)

Tên là **San Thệ Gia** (Samjaya)

Thường sai khiến con người

Trụ nước **Nhĩ Si La** (Mithilā)

Phần lớn các Nhân Chúng

Đi theo xin **Thật Ngũ** (lời chân thật)

Vị ấy cũng dùng **Đại Khổng Tướng Chú Vương** này ủng hộ con...., Nói việc mang cầu cùng các quyền thuộc để trừ ưu não, sống lâu trăm tuổi, được thấy trăm Thu.

**“Đát diệt tha: Bạt lệ, bạt cát lệ, ma đăng kỳ, chiêm trà lý, bồ lỗ sơn nễ, tì chỉ lý nễ, cồ lý, kiện đà lý, chiêm trà lý, ma đăng kỳ, ma lý nễ, hứ lý, nhĩ lý, a yết đa yết đề, kiện đà lý, cô sắt sĩ ca bạt lý, tì ha nễ, hứ lý hứ lý, kiếm bết, sa ha”**

(Tadyathā: Vale, valkale, mātaṅgi, caṇḍali, puruṣaṇi, vicilini, gauri gandhāri, mātaṅgi, caṇḍali, mālini, hili hili, agata gati, gandhāri, koṣṭi kāvāri, vihāni, hili hili, kumme svāhā.

\_ **Câu Lưu Tôn Đà Thần** (Krakucchanda)

Trụ **Ba Tra Lê Tử** (Pātari-putra)

\_ **A Bạt La Thệ Đa** (Aparājita)

Trụ áp **Tốt Thổ Nô** (Sphurā)

\_ **Thế La Dược Xoa Chủ** (Śola)

Trụ ở thành **Hiền Thiện** (Bhadrapura)

\_ **Đại Thần Ma Nạp Bà** (Maṇāva)

Thường ngụ ở **bắc Giới** (Uttarā)

\_ **Đại Thần Kim Cương Thủ** (Vajra-pāṇi)

Trụ ở thành **Vương Xá** (Rājagṛha)

Thường ở núi **Thứ Phong** (Gṛdhṛakūṭa)

Dùng làm nơi y **chỉ** (nơi nương dựa)

\_ **Yết Lộ Trà Dược Xoa** (Garuḍa)

Trụ tại **Tỳ Phú La** (Vipūla)

\_ **Chất Đa La Ngật Đa** (Citra-gupta)

Ở **Chỉ Để Mục Khư** (Citemukha)

\_ **Bạc Câu La Dược Xoa** (Vakula)

Trụ bên trong **Vương Thành** (Rājagṛha)

\_ **Ca La** (Kāla), **Tiểu Ca La** (Upakāla)

Trụ thành **Kiếp Bỉ La** (Kapila)

Dược Xoa này thủ hộ

Nơi **Mâu Ni** (Munī) sanh ra  
 Là **Thích Ca Đại Sư**  
 Đầy đủ sức Thần Thông  
 \_ Dược Xoa **Ban Đại Túc** (Kalmāṣapāda)  
 Trụ tại **Phệ La Da** (Vairāyā)  
 \_ **Đại Tự Tại Dược Xoa** (Maheśvara)  
 Trụ ở **Tu La Tra** (Virāta)  
 \_ **Bật Lợi Ha Bát Đế** (Bṛhaspati)  
 Trụ tại **Thất La Phạt** (Śrāvastī)  
 \_ Dược Xoa **Sa Yết La** (Sāgara)  
 Y chỉ **Sa Kê Đổ** (Sāketa)  
 \_ Dược Xoa **Kim Cương Chủ** (Vajra-yudha)  
 Trụ tại **Bệ Xá Ly** (Vaisālī)  
 \_ **Ha Lợi Băng Yết La** (Haripiṅgala)  
 Trụ tại nước **Lục Sĩ** (Malla)  
 \_ **Đại Hắc Dược Xoa Vương** (Mahā-kāla)  
 Trụ **Bà La Nhiếp Tư** (Bārānaṣī)  
 \_ Dược Xoa tên **Thiện Hiện** (Sudarśana)  
 Trụ tại thành **Chiêm Ba** (Campā)  
 \_ Dược Xoa **Bạt Suất Nộ** (Viṣṇu)  
 Trụ tại **Bà Lạc Ca** (Dhvārakā)  
 \_ **Đà La Ni Dược Xoa** (Dhāraṇī)  
 Trụ tại nước **Hộ Môn** (Dhvārapāli)  
 \_ **Khả Úy Hình Dược Xoa** (Vibhīgaṇa)  
 Trụ ở ấp **Xích Đồng** (Tāmraparṇṇī)  
 \_ **Mạt Đạt Na Dược Xoa** (Marddana)  
 Y chỉ **Ô Lạc Già** (Uragā)  
 \_ **Khoáng Dã Dược Xoa Vương** (Āṭavaka)  
 Trụ tại nước **Khoáng Dã** (Āṭavaka)  
 \_ **Kiếp Bỉ La Dược Xoa** (Kapila)  
 Y chỉ nước **Đa Tài** (Bahudhānyaka)  
 \_ **Hộ Thế Đại Dược Xoa** (Vasutrāta)  
 Trụ nước **Ôt Thệ Ni** (Urjayanī)  
 \_ **Bạt Tô Bộ Nhĩ Thần** (Vasubhuti)  
 Nước **Hạt Lạt Mạn Đề** (Aravanti)  
 \_ **Bạt Lạc Ca Dược Xoa** (Bharuka)  
 Nước **Bà Lô Yết Xa** (Bharukaccha)  
 \_ **Hoan Hỷ Dược Xoa Thần** (Nanda)  
 Trụ tại nước **Hoan Hỷ** (Nandapura)  
 \_ **Trì Man Dược Xoa Thần** (Mālya-dhara)  
 Trụ tại nước **Thắng Thủy** (Agrodaka)  
 \_ **A Nan Đà Dược Xoa** (Ānanda)  
**Mạt La Bát Bát Tri** (Maraparvata)  
 \_ **Bạch Nha Xỉ Dược Xoa** (Śukra-damṣṭra)  
 Trụ tại xứ **Thắng Diệu** (Suvāstu)  
 \_ **Kiên Cố Danh Dược Xoa** (Dṛdha-nāma)  
 Trụ tại **A Lê Đế** (?Manasvi)  
 \_ **Đại Sơn Dược Xoa Chủ** (Mahāgiri)

Trụ tại xứ **Sơn Thành** (Girinagara)  
 \_ **Bà Táp Bà Dược Xoa** (Vāsava)  
 Trụ tại **Tỳ Địa Thế** (Vaidīśa)  
 \_ **Ca Lật Kê Dược Xoa** (Kārttikaya)  
 Trụ nước **Lỗ Hứ Đắc** (Rohitaka)  
 \_ **Đồng Tử Dược Xoa Thần** (Kumāra)  
 Trụ tại nước **Danh Xưng** (Yaśa)  
 \_ **Bách Tỷ Đại Dược Xoa** (Śatabāhu)  
 Trụ tại núi **Tần Đà** (?Bhinda)  
 \_ **Quảng Xa Dược Xoa Chủ** (Bṛhadratha)  
 Trụ nước **Yết Lăng Già** (Kaliṅga)  
 \_ **Năng Chinh Chiến Dược Xoa** (Duryodhana)  
 Nước **Tốt Lộc Cận Na** (Śrughna)  
 \_ **Át Thụ Na Dược Xoa** (Arjuna)  
 Trụ tại nước **Hùng Mãnh** (?Arjunāvana)  
 \_ **Mạn Đồ Bồ Dược Xoa** (Maṇḍapa)  
 Trụ nước **Mạt Đạt Nê** (Marddana)  
 \_ **Sơn Phong Dược Xoa Thần** (Girikuṭa)  
 Trụ tại **Ma Liệp Bà** (Mārava)  
 \_ **Hạt Lỗ Đạt La Thần** (Rudra)  
 Nước **Hạt Lỗ Đạt La** (Rohitaka)  
 \_ **Nhất Thiết Hiền Thiện Thần** (Sarvabhadra)  
 Trụ tại **Xa Yết Trí** (Śālaka)  
 \_ **Ba Ly Đắc Ca Thần** (Pālitaka)  
 Trụ **Thiên Trí Lạc Ca** (Sautīraka)  
 \_ **Thương Chủ** (Sārthavāha) với **Phong Tài** (Dhaneśvara)  
 Đều ở nước **Nan Thắng** (Ajitamjaya)  
 \_ **Phong Nha** (Kūṭa-damṣṭra) với **Thế Hiền** (Vasubhadra)  
 Nước **Bạt Sa Đễ Da** (Vasanti)  
 \_ **Thi Bà Dược Xoa Chủ** (Śiva)  
 Trụ thành **Thực Thi Bà** (Śivapura)  
 \_ **Tịch Tĩnh Hiền Dược Xoa** (Śivabhadra)  
 Trụ tại nước **Khả Úy** (Bhīṣaṇa)  
 \_ **Nhân Đà La Dược Xoa** (Indra)  
 Trụ nước **Nhân Đà La** (Indrapura)  
 \_ **Hoa Tràng Dược Xoa Chủ** (Puṣpa-ketu)  
 Trụ tại thành **Tịch Tĩnh** (Silāpura)  
 \_ **Đà Lục Ca Dược Xoa** (Dāruka)  
 Trụ thành **Đà Lục Ca** (Dārukapura)  
 \_ **Đầu Hoàng Sắc Dược Xoa** (Kapila)  
 Trụ tại nước **Bạt Nộ** (Valla)  
 \_ **Bảo Hiền** (Mañibhadra) với **Mãn Hiền** (Pūrṇabhadra)  
 Trụ **Phạm Ma Phật Để** (Brahmavatī)  
 \_ **Hàng Phục Tha Dược Xoa** (Pramardana)  
 Trụ tại **Kiện Đà La** (Gandhāra)  
 \_ **Năng Tồi Tha Dược Xoa** (Prabhañjana)  
 Trụ **Đắc Xoa Thi La** (Takṣa-silā)

\_ **Khiết La Bô Tốt Đố** (Kharaposta)  
 Trụ **Xế Đà Thế La** (Daśa-śaila)  
 \_ **Tam Hộ Tam Dược Xoa** (Triguṣṭa)  
 Bên sông **A Nộ Ba** (Hanumātīra)  
 \_ **Phát Quang Minh Dược Xoa** (Prabhrkara)  
 Trụ thành **Lô Lộc Ca** (Raurka)  
 \_ **Nan Đề Bạt Đạt Na** (Nandivardana)  
 Cùng trụ nước **Nan Đề** (Nandi)  
 \_ **Bà Dĩ Lô Dược Xoa** (Vāpīla)  
 Trụ ở đất **Bà Dĩ** (Vāpibhūmi)  
 \_ **Ái Đấu Tranh Dược Xoa** (Kalahapriya)  
 Trụ tại nước **Lạm Ba** (Lampāka)  
 \_ **Yết Đạp Bà Dược Xoa** (Gardabhaka)  
 Trụ nước **Mạt Độ La** (Mathurā)  
 \_ **Bình Phúc Dược Xoa Chủ** (Kalaśodara)  
 Trụ tại thành **Lăng Ca** (Lamka)  
 \_ **Nhật Quang Minh Dược Xoa** (Sūrya-prabhā)  
 Trụ tại nước **Tô Na** (Sūna)  
 \_ **Bình Đầu Sơn Dược Xoa** (Girimunḍa)  
 Trụ tại **Kiêu Tát La** (Kośala)  
 \_ **Thắng** (Vijaya) với **Đại Thắng Thần** (Vaijayanta)  
 Trụ tại nước **Bát Đà** (Paṇḍamāthura)  
 \_ **Bô Liệt Noa Dược Xoa** (Pūrṇaka)  
 Trụ núi **Mạt La Đa** (Malaya)  
 \_ **Khẩn Na La Dược Xoa** (Kinnara)  
 Trụ tại nước **Kế La** (Kerala)  
 \_ **Hộ Vân Dược Xoa Chủ** (Meghapāli)  
 Trụ tại nước **Bát Trà** (Paunḍa)  
 \_ **Khiên Đạt Ca Dược Xoa** (Kaṇḍaka)  
 Trụ **Bát Để Sất Xá** (Pratiṣṭhana)  
 \_ **Tăng Ca La Dược Xoa** (Samkāri)  
 Trụ **Tất Đãng Yết Lý** (Pitaṅgari)  
 \_ **Năng Dẫn Lạc Dược Xoa** (Sukhāvaha)  
 Trụ nước **Đại Ba** (Taraṅgavatī)  
 \_ **Dược Xoa Tôn Đà La** (Sundara)  
 Trụ tại **Na Tư Ca** (Nāsikya)  
 \_ **A Tăng Già Dược Xoa** (Asaṅga)  
 Trụ **Bà Lô Yết Xa** (Bharukacchaka)  
 \_ **Ti Đa** (Pitā) **Nan Đề Thần** (Nandī)  
 Trụ tại nước **Nan Đề** (Nandi)  
 \_ **Tỳ La Dược Xoa Vương** (Vīra)  
 Trụ **Cát La Từ Kê** (Karahātaka)  
 \_ **Đại Phục Dược Xoa Thần** (Lambodara)  
 Trụ nước **Yết Lăng Già** (Kaliṅga)  
 \_ **Đại Tỷ Dược Xoa Thần** (Mahābhujā)  
 Trụ tại **Kiêu Tát La** (Kauśalī)  
 \_ **Sa Tất Để Ca Thần** (Svastika)  
 Nước **Sa Để Yết Tra** (Svastikaṭaka)

\_ **Ba Lạc Ca Dược Xoa** (Pāraka)  
 Thường trụ ngay trong rừng  
 \_ **Hiền Nhi Đại Dược Xoa** (Bhadra-karṇa)  
 Trụ nước **Tắc Kiến Đà** (Taḍiskandha)  
 \_ **Thọ Tài Dược Xoa Thần** (Dhanāpaha)  
 Trụ tại nước **Thường Mãn**  
 \_ **Hữu Lực Dược Xoa Thần** (Bala)  
 Nước **Tỳ La Mạc Ca** (Vairāmaka)  
 \_ **Hỷ Kiến Dược Xoa Thần** (Priya-darśana)  
 Trụ nước **A Nan Đế** (Avatī, ?Avantī)  
 \_ **Thi Khiên Trị Dược Xoa** (Śikhaṇḍī)  
 Trụ tại nước **Nguru Hỷ** (Gomardana)  
 \_ **Thọ Hợp Chương Dược Xoa** (Añjalipriya)  
 Trụ tại xứ **Phương Duy** (Vaidīśa)  
 \_ **Bệ Sắt Trí Đắc Ca** (Veṣṭhitaka)  
 Trụ tại nước **Cái Hình** (Chatrākāla)  
 \_ **Mạc Yết Lan Đàm Ma** (Makarandaka)  
 Trụ tại nước **Tam Tầng** (Tripūri)  
 \_ **Quảng Mục Dược Xoa Thần** (Viśālākṣa)  
 Trụ tại nước **Nhất Dịch** (Erakakṣa)  
 \_ **Thực An Trà Dược Xoa** (Guḍaka)  
 Trụ **Ô Đàm Bạt La** (Udumbara)  
 \_ **Vô Tướng Phần Dược Xoa** (Anāgha)  
 Trụ nước **Kiêu Thiểm Tì** (Kauśāmbī)  
 \_ **Tỳ Lô Chiết Na Thần** (Virocana)  
 Trụ tại **Tịch Tĩnh Ý** (Śāntivastī)  
 \_ **Tát Lạc Dược Xoa Thần** (Caritaka)  
 Trụ tại **Xà Cái Bắc** (Ahiccatra)  
 \_ **Hoàng Sắc Dược Xoa Thần** (Kapila)  
 Trụ **Kiểm Tát Lạc Ca** (Kāmpilī)  
 \_ **Bạc Câu La Dược Xoa** (Vakkula)  
 Trụ **Ốt Thệ Ha Na** (Urjijhānā)  
 \_ **Bô Liệt Noa Dược Xoa** (Pūrṇaka)  
 Trụ tại **Mạn Trạch Tì** (Maṇḍavī)  
 \_ **Nê Ca Mê Sa Thần** (Naigameśa)  
 Trụ ở **Bát Già La** (Paṃcālī)  
 \_ **Bát Lạt Tát Bô Thần** (Prasabha)  
 Trụ nước **Yết Đổ Sa** (Gajasā)  
 \_ **Kiên Chỉ Dược Xoa Thần** (Dṛdha-dhanu)  
 Trụ tại **Bà Lâu Noa** (Varuṇā)  
 \_ **Bô Lan Thệ Dã Thần** (Puñjaya)  
 Trụ tại nước **Diêu Đà** (Yudha)  
 \_ **Đát Lạc Ca Đại Thần** (Taraka)  
 Với **Củ Đát Lạc Ca** (Kutaraka)  
 Hai Dược Xoa Vương trụ  
**Cốt Lộ Sái Đát La** (Kurukṣetra)  
 \_ Có hai Dược Xoa Nữ  
 Đều đủ Đại Danh Xưng

**Đại Ô Lô Khư La** (Maholūkhala)  
 Cùng với **Mê Khát La** (Mekhala)  
 Cũng thường ở chỗ này  
**Cốt Lộc Sái Đất La** (Kurukṣetra)  
 \_ **Tì Để Bá Để Thần** (Vyatipāta)  
 Với **Thành Tụ Chúng Sự** (Siddhārtha)  
 Hai Dược Xoa Thần này  
 Trụ tại **A Duệ Để** (Āyati)  
 \_ **Tất Đà Da Đất La** (Siddhapātra)  
 Trụ **Tốt Lộc Cận Na** (Śrughna)  
 \_ **Tốt Thổ Na Dược Xoa** (Sthūla)  
 Trụ nước **Tốt Thổ Na** (Sthūla)  
 \_ **Sư Tử Phương Bru Lực** (Siṃha-vyaghra-bala)  
**Câu Tri Bột Lý Thiệp** (Koṭivarṣa)  
**Mạc Ha Tê Na Thần** (Mahā-siṃha)  
 Nước **Bô Lan Thệ Dã** (Parapurañjaya)  
 \_ **Hoa Xỉ Dược Xoa Thần** (Puṣpa-danta)  
 Trụ tại nước **Chiêm Ba** (Cāṃpā)  
 \_ **Ma Khiết Đà Dược Xoa** (Māgada)  
 Trụ tại xứ **Sơn Hành** (Giribhrajā)  
 \_ **Bát Bạt Đa Dược Xoa** (Parvata)  
 Trụ tại **Cồ Du Già** (Goyoga)  
 \_ **Tô Sư Nô Dược Xoa** (Suṣana)  
 Trụ ở **Na Yết La** (Nāgara)  
 \_ **Tỳ La Bà Hồ Thần** (Vīra-bāhu)  
 Trụ tại **Sa Kê Đa** (Sāketa)  
 \_ **Năng Dẫn Lạc Dược Xoa** (Sukhāvaha)  
 Trụ tại **Ca Yết Để** (Kākandī)  
 \_ **Vô Lao Quyện Dược Xoa**  
 Trụ tại **Kiều Thiểm Di** (Kauśāmbi)  
 \_ **Hiền Thiện Dược Xoa Thần** (Bhadrika)  
 Trụ ở nước **Hiền Thiện** (Bhadrikā)  
 \_ **Bộ Đa Diện Dược Xoa** (Bhūta-mukha)  
 Trụ nước **Ba Tra Ly** (Pāṭaliputra)  
 \_ **Vô Ưu Dược Xoa Thần** (Aśoka)  
 Trụ tại nước **Ca Thi** (Kāṃli)  
 \_ **Yết Đinh Yết Tra Thần** (Kaṭamkaṭa)  
 Trụ **Am Bà Sát Xá** (Ambaṣṭha)  
 \_ **Thành Tụ Nghĩa Dược Xoa** (Siddhārtha)  
 Trụ **Y Ca Yết Xa** (Bharukaccha)  
 \_ **Hoan Hỷ Dược Xoa Thần** (Mandaka)  
 Trụ tại nước **Nan Thắng** (Ajitaṃjaya)  
 \_ **Mang Phát Dược Xoa Thần** (Muñja-keśa)  
 Trụ tại nước **Thắng Thủy** (Agrodaka)  
 \_ **Bảo Lâm Dược Xoa Thần** (Maṇi-kānana)  
 Trụ nước **Tiên Đà Bà** (Saindhava)  
 \_ **Thường Căn Hộ Dược Xoa**  
 Trụ nước **Kiếp Tỳ La** (Kapilavastu)

\_ **Đa Hình Tướng Dược Xoa** (Naikṛtika)  
 Trụ tại nước **Kiên Đà** (Gāndhāra)  
 \_ **Đột Lộ Bà Dược Xoa** (Dvāraka)  
 Trụ tại **Đỗ Hòa La** (Dvāraka)  
 \_ **Xứ Trung Dược Xoa Thần** (Madhyema)  
 Trụ tại nước **Hiền Thiện** (Bhadreya)  
 \_ **Danh Xưng Dược Xoa** (Mahāyaśa)  
 Trụ **Bộ Độ Lợi Dã**  
 \_ **Tỳ Lạt Tra Dược Xoa** (Vairāṭaka)  
 Trụ tại thành **Bà La** (Sālapura)  
 \_ **Chiêm Bạc Ca Dược Xoa** (Jambhaka)  
 Trụ tại đất **Mạt Lỗ** (Marubhūmi)  
 \_ **Tần Lân Đà** (Khyata), **Yết Tra** (Kaṭa)  
 Cùng với **Tỳ Yết Tra** (Vikata)  
**Tỳ Ma Ni Ca Thần** (Vaimānika)  
 Trụ tại **Bộ Ma Ni** (Vaimāni)  
 \_ **Đề Bà Thiết Ma Thần** (Devaśarma)  
 Trụ nước **Đạt Thứ Đà** (Darada)  
 \_ **Mạn Đà La** (Mandara), **Tác Quang** (Prabhaṃkara)  
 Nước **Yết Thấp Di La** (Kaṣmīra)  
 \_ **Chiêm Bạc Ca Dược Xoa** (Candaka)  
 Trụ tại thành **Yết Tra** (Jaṭapūra)  
 \_ **Nữ Thần Bán Chi Ca** (Pāñcika)  
**Yết Thấp Di La Tế** (Kaṣmīra)  
 Hiện có năm trăm con  
 Đại quân có đại lực  
 Con trưởng tên **Kiên Mục** (Skandākṣa)  
 Trụ nước **Yết Lãng Già** (Kaliṅga)  
 Với các anh em khác  
 Trụ tại **Kiêu Thi Ca** (Kauśika)  
 \_ **Nha Túc Dược Xoa Thần** (Daṃṣṭrāpāda)  
 Trụ nước **Yết Lãng Già** (Kaliṅga)  
 \_ **Mạn Trà La Dược Xoa** (Maṇḍala)  
 Trụ xứ **Mạn Trà La** (Maṇḍalāsana)  
 \_ **Lãng Ca Tụ Tại Thần** (Lankeśvara)  
 Trụ tại **Ca Tất Thí** (Kāpiṣṭi)  
 \_ **Ma Lợi Chi Dược Xoa** (Mārīcī)  
 Trụ rừng **Mạn La Ma** (Rāmakākṣī)  
 \_ **Đạt Ma Ba La Thần** (Dharmapāla)  
 Trụ ở chỗ **Sơ Lạc** (Khāsa)  
 \_ **Đại Kiên Dược Xoa Thần** (Mahābhujā)  
 Trụ nước **Bạc Khát La** (Vahlā)  
 \_ **Con vua Tỳ Sa Môn** (Vaiśravaṇa)  
 Đủ mọi Đức, tiếng tăm  
**Thắng Hiệt Lý Sa Bà**  
 Xó một ức Dược Xoa  
 Dùng để làm quyến thuộc  
 Trụ tại **Đỗ Hỏa La**

\_ **Sa Đa Sơn Dược Xoa** (Sātāgiri)  
 Cùng với **Tuyết Sơn Thần** (Haimavata)  
 Hai Đại Dược Xoa này  
 Trụ tại nước **Tín Độ** (Sindhu-sāgara)  
 \_ **Chấp Tam Cổ Xoa Thần** (Triśulapāla)  
 Trụ tại **Điện Tam Tầng** (Tripura)  
 \_ **Năng Tồi Đại Dược Xoa** (Pramardana)  
 Cũng trụ **Yết Lãng Già** (Kaliṅga)  
 \_ **Bán Giả La Kiện Trà** (Pañcālaganḍa)  
 Trụ nước **Đạt Di La** (Dramida)  
 \_ **Tài Tụ Tại Dược Xoa** (Dhaneśvara)  
 Trụ tại **Tur Ha La** (Simhala)  
 \_ **Anh Vũ Điện Dược Xoa** (Sukāmukha)  
 Trụ ở xứ hoang vắng  
 \_ **Kinh Yết Sa Dược Xoa** (Kinkara)  
 Trụ tại **Ba Đa La** (Pātala)  
 \_ **Hữu Quang Minh Dược Xoa** (Prabhāsvara)  
 Trụ tại **Phân Đà Lợi** (Puṇḍarīka)  
 \_ **Thiết Nhĩ La Dược Xoa** (Śamila)  
 Trụ ở trong **Đại Thành** (Mahāpura)  
 \_ **Năng Phá Tha Dược Xoa** (Prabhajana)  
 Trụ tại **Đạt La Đà** (Darada)  
 \_ **Băng Già La Đại Thần** (Piṅgala)  
 Trụ tại **Am Bạt Ly** (Ambulima)  
 \_ **Bạt Bạt Trà Dược Xoa** (Vaccāḍa)  
 Trụ nước **Bạt Bạt Trà** (Vaccāḍadhāna)  
 \_ **Độ Đát Lý Dược Xoa** (Mātali)  
 Trụ tại **Ca Mạt Thê** (Kāmada)  
 \_ **Diệu Giác Dược Xoa Thần** (Prabuddha)  
 Nước **Bồ Đê Phật Đê** (Putrīvata)  
 \_ **Nại La Câu Bạt La** (Nalakūvala)  
 Trụ tại **Ca Tất Thí** (Kamiśi)  
 \_ **Bát La Thiết La Thần** (Pāraśara)  
 Trụ nước **Bát La Đê** (Pārata)  
 \_ **Thương Yết La Dược Xoa** (Śamkara)  
 Trụ tại xứ **Thước Ca** (Śakasahāna)  
 \_ **Tỳ Ma Chất Đát La** (Vimacitra)  
 Trụ nước **Bạt Lạp Tỳ** (Vāhlīka)  
 \_ **Mãn Diện Dược Xoa Thần** (Pūrṇa-mukha)  
**Phân Trà Bạt Đạt Na** (Puṇḍavarddhana)  
 \_ **Yết La La Dược Xoa** (Karāḍa)  
 Trụ tại nước **Ô Trường** (Uḍuyānaka)  
 \_ **Ứng Phúc Dược Xoa Thần** (Kumbhodana)  
 Trụ nước **Cô Ha La** (Kośala)  
 \_ **Ma Kiệt Chiên Dược Xoa** (Makara-dhvaja)  
 Trụ ở xứ **Sa Thích** (Maru)  
 \_ **Chất Đát La Tây Na** (Citrasena)  
 Trụ nước **Bộc Ca Na** (Vokkāṇa)



– **Hạt La Phạt Na Thân** (Rāvaṇa)  
Trụ tại **Hạt Mạt Thê** (Ramatha)

– **Hoàng Xích Sắc Dược Xoa** (Piṅgala-lohita)  
Trụ nước **Hạt La Thi** (Rāsīna)

– **Lạc Kiến Dược Xoa Thần** (Priya-darśana)  
Trụ tại **Bát Ni Đa** (Patnīya)

– **Kim Tỳ La Dược Xoa** (Kumbhīra)  
Trụ tại thành **Vương Xá** (Rājagrha)

Thường ở **Tỳ Phú La** (Vipūla)

Đầy đủ Đại Thân Lực

Vạn ức Dược Xoa Thần

Dùng để làm quyến thuộc

– **Cò Ba La Dược Xoa** (Gopāla)

Trụ tại nước **Xà Cái** (Ahicchatra)

– **Át Lạc Ca Dược Xoa** (Alaka)

Trụ thành **Át Lạc Ca** (Alakāpura)

– **Nan Đề Dược Xoa Thần** (Nandī)

Trụ tại nước **Nan Đề** (Nandi-nagara)

– **Bát Lý Tất Thế Đa**

Trụ tại nước **Thôn Thanh**

– **Tỳ Sa Môn Dược Xoa** (Vaiśravaṇa)

Theo trụ **Thiên Hạ Xứ**

Thành **Hà Trạch Bạt Đa** (Aḍakavatī)

Úc Thần làm quyến thuộc

– Nhóm Dược Xoa như vậy

Có đại quân đại lực

Hàng phục Oán Địch khác

Không ai có thể thắng

Thần Thông, đủ quang minh

Tiếng vang khắp các phương

Trời với A Tu La

Chiến đấu thời giúp sức

Nhóm chư Thần này đều dùng **Đại Không Tước Chú Vương** này, thường ủng hộ con, nhiếp thọ nhiều ích khiến con được an ổn, hết thấy bệnh khổ thấy đều tiêu trừ.

Hoặc bị đao gậy gây tổn thương. Hoặc bị các độc, vua chúa, giặc cướp, nước, lửa... gây nỗi hại. Hoặc bị Trời, Rồng nắm giữ, Thần Chủ Dược Xoa với các nhóm Quỷ cho đến **Tất Lê Sách Ca**, loài hành bệnh ác... khiến con giải thoát.

Nhóm Phước Đức Dược Xoa Thần Chủ này tràn khắp **Thiệm Bộ Châu** (Jambudvīpa) hộ trì Phật Pháp, đều khởi **Tâm Từ** (Maitra-citta) vệ hộ cho con

Nay con kết **Giới** kết **Địa**, lìa các tai nạn, sống lâu trăm tuổi, được thấy trăm Thu.

Liên nói Chú là:

“**Đát diệt tha: A yết trí, tì yết trí, hát lý nễ, ha lý nễ, đạt lạt nễ, dà lạt nễ, hô kế hô kế, bộc kế bộc kế**

**Hết thấy bệnh khổ của con... hana, ha na (10 biến)**

**Hết thấy sự sợ hãi của con...đạc ha, đạc ha (10 biến)**

**Hết thấy Oan Gia của con...bát giả, bát giả (10 biến)**

**Hết thấy việc chẳng nhiều ích của con...đỗ đỗ đỗ đỗ (10 biến)**

Hết thầy thuốc độc mà con.... đã gặp. ha ha (10 biến)

Hết thầy việc người khác yếm đảo với con....thị trí, thị trí (10 biến)

Hết thầy Nghiệp Tội của con .... Nguyên đều tiêu diệt

Chủ lỗ chủ lỗ (10 biến) hứ lý hứ lý (10 biến) nhĩ lý nhĩ lý (10 biến) nhĩ hứ nhĩ hứ (10 biến) phổ lỗ phổ lỗ (10 biến) chỉ trí chỉ trí (10 biến)

hứ kế, nhĩ kế, chúc kế, bộc kế, thất lợi bạt diệt lệ, mang yết lệ, tam mạn đa bạt diệt lệ, hứ lan nhạ yết tỳ, tát bà át tha sa đạn nễ, a ma lệ, tì ma lệ, chiêm đạt la bát lạt bễ, tô lợi da kiến đế, đột tì thận nhĩ đích, đàm tì, đồ đàm tì, tất lê mê yết lệ

Thường ủng hộ con...cùng các quyền thuộc, sống lâu trăm tuổi, được thấy trăm Thu.

(Tadyathā: Akatte, vikatte, hariṇi, hāriṇi, dhāraṇi dhāraṇi, hukke hukke, vukke vukke.

Hết thầy bệnh khổ của con ... Hana hana, hana hana, hana hana, hana hana, hana hana.

Hết thầy sự sợ hãi của con ....Daha daha, daha daha, daha daha, daha daha, daha daha

Hết thầy Oan Gia của con .....Paca paca, paca paca, paca paca, paca paca, paca paca

Hết thầy việc chẳng nhiều ích của con...Dhu dhu dhu dhu dhu dhu dhu dhu dhu

Hết thầy thuốc độc mà con.... đã gặp. Ha ha ha ha ha ha ha ha ha

Hết thầy việc người khác yếm đảo với con.... Jiṭi jiṭi, jiṭi jiṭi, jiṭi jiṭi, jiṭi jiṭi, jiṭi jiṭi, jiṭi jiṭi

Hết thầy Nghiệp Tội của con (họ tên...) Nguyên đều tiêu diệt. Culu culu, culu culu, culu culu, culu culu. Hili hili, hili hili, hili hili, hili hili, hili hili. Mili mili, mili mili, mili mili, mili mili, mili mili. Phuru phuru, phuru phuru, phuru phuru, phuru phuru, phuru phuru, phuru phuru. Ciṭi ciṭi, ciṭi ciṭi, ciṭi ciṭi, ciṭi ciṭi, ciṭi ciṭi.

Hikke, mikke, cikke, vikke, śrī, bhadre maṅgalye, samanta-bhadre, hiranyagarbhe sarvarthā sādhani, amale, vimale, candra-prabhe, sūryakānte, duve, dumbe dodumbe, priyaṅkare.

Thường ủng hộ con...cùng các quyền thuộc, sống lâu trăm tuổi, được thấy trăm Thu).

Đức Phật bảo A Nan Đà: “Ông nên thọ trì 28 vị Dược Xoa Đại Tướng, hết thầy danh hiệu đến nên xưng nói. Nhóm này hay ở mười phương Thế Giới che giúp cho tất cả chúng sinh để trừ bỏ việc suy hoại, ách nạn.

Có bốn vị Dược Xoa Đại Tướng trụ ở mặt Đông, ủng hộ cho hết thầy chúng sinh ở phương Đông, khiến lìa ưu khổ. Các vị ấy tên là: **Địa Lật Già** (Dīrgha:Trường Đại), **Tô Nê Đát-La** (Sunetra:Diệu Mục), **Bồ Liệt Noa** (Pūrṇaka:Viên Mãn), **Kiếp Tất La** (Kapila:Hoàng Sắc). Các vị ấy cũng dùng **Đại Khổng Tước Chú Vương** này ủng hộ con...cùng các quyền thuộc, sống lâu trăm tuổi (Nói việc đã mong cầu).

A Nan Đà! Có bốn vị Dược Xoa Đại Tướng trụ ở mặt Nam, ủng hộ cho hết thầy chúng sinh ở phương Nam, khiến lìa ưu khổ. Các vị ấy tên là: **Tăng Ha** (Simha:Tư Lãng Sư Tử), **Ổ Ba Tăng Ha** (Upasimha:Tiểu Sư Tử), **Thương Xí La** (Śaṅkhara:Loa), **Chiên Đạn** (Candana:Chiên Đàn). Các vị ấy cũng dùng **Đại Khổng Tước Chú Vương** này ủng hộ con...cùng các quyền thuộc, sống lâu trăm tuổi

A Nan Đà! Có bốn vị Dược Xoa Đại Tướng trụ ở mặt Tây, ủng hộ cho hết thầy chúng sinh ở phương Tây, khiến lìa ưu khổ. Các vị ấy tên là: **Hát Lý** (Hari:Sư Tử), **Hát Lý Kê Xá** (Harikeśa:Sư Tử Phát), **Bát-La Bộ** (Prabhū: Tụ Tại), **Thủy Già La**

(Piṅgala:Thanh Sắc). Các vị ấy cũng dùng **Đại Khổng Tước Chú Vương** này ủng hộ con....cùng các quyền thuộc, sống lâu trăm tuổi

A Nan Đà! Có bốn vị Dược Xoa Đại Tướng trụ ở mặt Bắc, ủng hộ cho hết thầy chúng sinh ở phương Bắc, khiến lia ưu khổ. Các vị ấy tên là: **Đà Lạt Noa** (Dharaṇa:Năng Trì), **Đạt Lạt Nan Đà** (Dharananda:Trì Hỷ), **Ốt Độc** (đình dụ) **Già** (Dũng Tân) **Ba La** (Lặc Hộ) [Udyogapāla:Cần Hộ], **Phệ Suất Nộ** (Viṣṇu). Các vị ấy cũng dùng **Đại Khổng Tước Chú Vương** này ủng hộ con....cùng các quyền thuộc, sống lâu trăm tuổi

A Nan Đà! Có bốn vị Dược Xoa Đại Tướng đều trụ bốn góc (bốn phương bàng), ủng hộ cho hết thầy chúng sinh ở bốn góc, khiến lia ưu khổ. Các vị ấy tên là: **Bán Chi Ca** (Pāñcika:Hữu Ngũ), **Bán Già La Kiện Trà** (Pāñcālagāṇḍa:Ngũ Xứ), **Sa Đa Ký Lợi** (Sātāgiri:Bình Sơn), **Hề Ma Bạt Đa** (Haimavata:Tuyết Sơn). Các vị ấy cũng dùng **Đại Khổng Tước Chú Vương** này ủng hộ con....cùng các quyền thuộc, sống lâu trăm tuổi

A Nan Đà! Có bốn vị Dược Xoa Đại Tướng trụ trên mặt đất, ủng hộ cho hết thầy chúng sinh ở mặt đất, khiến lia ưu khổ. Các vị ấy tên là: **Bộ Ma** (Bhūma:Địa), **Tô Bộ Ma** (Subhūma:Diệu Địa), **Ca La** (Kāla: Hắc), **Ổ Ba Ca La** (Upakāla:Tiểu Hắc). Các vị ấy cũng dùng **Đại Khổng Tước Chú Vương** này ủng hộ con....cùng các quyền thuộc, sống lâu trăm tuổi

A Nan Đà! Có bốn vị Dược Xoa Đại Tướng trụ tại không trung, ủng hộ cho hết thầy chúng sinh ở hư không, khiến lia ưu khổ. Các vị ấy tên là: **Tổ Lợi Đa** (Sūrya:Nhật Thần), **Tô Ma** (Soma:Nguyệt Thần), **Ác Kỳ Ni** (Agni:Hỏa Thần), **Bà Dữu** (Vāyu:Phong Thần). Các vị ấy cũng dùng **Đại Khổng Tước Chú Vương** này ủng hộ con....cùng các quyền thuộc, sống lâu trăm tuổi

A Nan Đà! Ông nên thọ trì Danh Hiệu các anh em, quân tướng của **Bệ Thất La Mặt Noa Thiên Vương** (Vaiśravaṇa-devarāja). Nhóm này thường thủ hộ các loài chúng sinh để trừ tai hoạ, tất cả ưu khổ...du hành Thế Gian làm lợi ích lớn. Các vị ấy tên là: **Nhân Đạt La** (Indra:Đế Thích), **Tô Ma** (Soma:Nguyệt), **Bạt Lâu Noa** (Varuṇa:Long?Thủy Thiên), **Bạt Lạt Xà Bát Đế** (Prajāpati:Thế Chủ), **Pha La Đọa Xã** (Bharadvāja:Tính), **Y Xá Na** (Isaṇa:Tự Tại Thiên), **Chiên Đạn Na** (Candana:Hương), **Ca Ma Thí Sất Xá** (Kāma-Śreṣṭha:Dục Thắng), **Câu Nễ Kiến Sá** (Kunikaṇṭha:Linh Yết), **Ni Kiết Xá Ca** (Nikaṇṭhaka:Thiên Yết), **Bạt Trĩ Mặt Nễ** (adirmmaṇi:Lực Châu), **Ma Ni Chiết La** (Māñicara:Bảo Hạnh), **Bát La Noa Đả** (Prañāda:Đại Thanh), **Ổ Ba Bán Chỉ Ca** (Upapañcaka:Tiểu Ngũ), **Bà Đa Kỳ Lợi** (Sātāgiri:Bình Sơn), **Hề Ma Bạt Đa** (Haimavata:Tuyết Sơn), **Bô Liệt Noa** (Pūrṇa:Viên Mãn), **Khát Địa Lạc Ca** (Khadira:Thụ Danh), **Bạt Trá Cồ Ba La** (Kovida-Gopāla: Hộ Nhi), **A Trá Bạc Ca** (Āṭavaka:Lâm Dã), **Nại La Hạt La Xà** (Nararāja:Nhân Vương), **Thị Na Hiệt Lý Sa Bà** (Jinārgabha:Nhân Thắng), **Bán Già La Kiện Trà** (Pāñcālagāṇḍa:Ngũ Xứ) **Tô Mục Khả** (Sumukha:Thiện Diện), **Địa Lạt Già** (Dīrgha:Trường), **Chất Đất La Tây Na** (Citrasena:Xảo Quân), **Kiện Đạt Bà** (Gandharva:Nhạc Thần), **Trất Lý Phát Lý** (Triphalī:Tam Quả), **Trất Lý Kiện Đình Sách Ca** (Catrikaṇṭhaka:Tam Thứ), **Địa Lạt Già Thuốc Đế** (Dīrgha-śakti:Trường Sóc), **Ma Đất Lý** (Mātali:Mẫu)

Nhóm Dược Xoa này là Đại Quân Chủ thống lĩnh chư Thần, có Đại Thần Lực, đủ ánh sáng lớn, hình sắc viên mãn, danh tiếng vang khắp. Anh em của Bệ Thất La Mặt Noa Thiên Vương đây thường răn bảo (sắc) nhóm Dược Xoa Thần này là: “Dược Xoa kia...khi nào loạn thì **Ta, người** đừng có buông tha”. Chư Thần nghe xong, y theo lời dạy mà phụng hành.

Các Dược Xoa này cũng dùng **Đại Khổng Tước Chú Vương** này thủ hộ cho con....cùng các quyền thuộc, sống lâu trăm tuổi.

Nếu có việc đấu tranh, xúc não hiện ngay trước mặt thời nguyện Dược Xoa Thần thường nhiếp vệ con...khiến lia lo lắng

Hoặc bị **Trời** (Deva), **Rồng** (Nāga), **A Tô La** (Asura), **Ma Lâu Đa** (Maruta), **Yết Lộ Trà** (Garuḍa), **Kiên Đạt Bà** (Gandharva), **Khẩn Na La** (Kinnara), **Mạc Hồ Lạc Già** (Mahoraga), **Dược Xoa** (Yakṣa) nắm giữ. **Hạt Lạc Sát Sa** (Rākṣasa), **Tất Lộ Đa** (Preta), **Tất Xá Già** (Piśāca), **Bộ Đa** (Bhūta), **Câu Bàn Trà** (Kumbhaṇḍa), **Bố Đan Na** (Putana), **Yết Trá Bố Đan Na** (Kaṭaputana), **Tắc Kiến Đà** (Skanda), **Ô Ma Đa** (Unmāda), **Xa Dạ** (Chāya), **A Ba Tam Ma La** (Apasmara), **Ô Tất Đa Lạc Ca** (Ostakara) **Nặc Sát Đát La** (Nakṣatra), **Lê Ba** (Ripu) ...Khi bị nhóm như vậy **Chấp Lục** (đuổi bắt) thời ủng hộ con...cùng các quyền thuộc.

Lại có chư Thần: ăn tinh khí, ăn thai, ăn máu, ăn thịt, ăn Chi Cao (dầu mỡ), ăn tủy, ăn chi tiết, ăn sống, ăn mạng, ăn đồ cúng, ăn khí, ăn hương, ăn tóc, ăn hoa, ăn quả, ăn ngũ cốc, ăn lửa thiêu, ăn mủ, ăn đại tiện, ăn tiểu tiện, ăn nước bọt, ăn nước rãi, ăn nước mũi, ăn thức ăn dư thừa, ăn đồ ối mửa, ăn vật bất tịnh, ăn nước chảy rỉ...Khi bị nhóm các Quỷ Thần ác như vậy gây nhiễu loạn thời **Khổng Tước Chú Vương** này đều hộ giúp con... cùng các quyền thuộc khiến lia lo khổ, sống lâu trăm tuổi, được thấy trăm Thu, thường được an lạc.

Nếu lại có người làm các **Cổ Mị**, **Yém Đảo**, **Chú Thuật**, bay đi trong hư không, **Cật Lạt Đê** (Kṛtyā), **Yết Ma Noa** (Karmaṇa), **Ca Cô Ôt Đa** (Kakhordda), **Chỉ Lạt Noa** (Kirāṇa), **Tỳ Đa Trà** (Vetāḍa), **Át Đa Tỳ Đa Trà** (), **Chất Giả** (Cicca), **Tất Lộ Sách Ca** (), uống máu tủy của kẻ khác, biến làm người sai khiến, hô triệu Quỷ Thần làm các nghiệp ác, ác thực biến thổ, ác ảnh, ác thị, làm các thư phù hoặc siêu độ ác. Khi có các nhóm ác như vậy hiện ra thời đều hộ giúp con...khiến lia lo khổ.

Hoặc lại có các việc kinh sợ: vua, giặc, nước, lửa, binh nước khác đến gây sợ hãi, sợ gặp đói khát, sợ chết không đúng thời, sợ đất chấn động, sợ ác thú đến, sợ tri thức ác, sợ lúc sắp chết. Nhóm sợ hãi như vậy đều hộ giúp con....

Lại nữa, các bệnh: ghê lở, bệnh hủi, mụn nhọt, hắc lào, bệnh trĩ, bệnh lậu, ung thư, da thân khô đen, đau đầu, đau nửa đầu, ăn uống chẳng tiêu, mắt, tai, mũi, lưỡi, miệng, môi, răng nanh, răng, cổ họng, ngực, lưng, hông sườn, eo, bụng, tay chân, chi tiết, chỗ ẩn kín, tâm buồn bực, hạch ở bẹn, bệnh hòn trong bụng, bệnh khô đét gây ốm, khắp thân bệnh khổ thấy đều trừ hết.

Hoặc lại bệnh sốt rét: một ngày, hai ngày, ba ngày, bốn ngày cho đến bảy ngày, nửa tháng, một tháng, hoặc lại nhiều ngày liên tiếp, hoặc lại phút chốc, hoặc bệnh thường nóng sốt, bệnh **Thiên Tà**, bệnh bứu cổ, Quỷ Thần, nóng sốt, trúng gió, vàng da, **đàm ảm** (Trong thân thể, nước dịch quá lượng chẳng tiêu hóa được, ngưng chảy hoặc chảy rỉ ra ở một bộ phận nào đó gây thành bệnh), hoặc **Tổng tập bệnh**. Hoặc bị Quỷ dựa, hoặc bị các độc, người với Phi Nhân làm cho trúng độc. Khi các bệnh quá ác như vậy sinh ra thời đều hộ giúp con...cùng các quyền thuộc.

Nay con làm kết Giới kết Địa ấy, tụng trì Chú này đều khiến cho an ổn, sa ha”.

Kèm nói **Tụng** này

“Khiến người đê an ổn

Suốt ngày cũng như thế

Ở trong tất cả Thời

Chư Phật thường hộ niệm”

— Lại nữa A Nan Đà! Lại có 12 vị **Đại Quỷ Thần Nữ** vào lúc Đại Bồ Tát mới nhập vào thai, khi mới sanh ra với sau khi sanh ra xong thời nhóm các vị Thần này thường làm thủ hộ. Các vị ấy tên là: **Lạm Bà** (Lambā), **Tì Lạm Bà** (Vilambā), **Bát-Lạt Lạm Bà** (Pralambā), **Ồ Lạm Bà** (Olambā), **Ha Lợi Để** (Hārīti), **Ha Lý Kế Thủy** (Harikesī), **Ha Lợi Băng Yết La** (Haripiṅgala), **Ca Lợi** (Kāli), **Yết La Lợi** (Karalī), **Cam Bộ Cận Lợi Bà** (Kambugrīvā), **Ca Chí** (Kākī), **Cát La Du Đạt Lợi** (Kalaśodakī)

Nhóm Thần Nữ này có Thần Lực lớn, đủ ánh sáng lớn, hình sắc viên mãn, danh tiếng vang khắp. Khi hàng Trời cùng với A Tô La đánh nhau thời hiện Uy Lực lớn. Các vị ấy cũng dùng **Đại Không Tước Chú Vương** này thủ hộ con .....cùng các quyền thuộc, sống lâu trăm tuổi.

Chú là: (Bên dưới có 9 Chú thầy đều tương tự)

**“Đát diệt tha: Hát lệ, khát lệ, khu lệ, mặt lệ, nhĩ lệ, mẩu lệ, mặt dân để mặt để, mạn trĩ để ké, hô lỗ hô lỗ hô lỗ hô lỗ hô lỗ hô lỗ hô lỗ hô lỗ, mê trĩ mê trĩ, yết la mê trĩ, tất địa tất địa tất địa tất địa. Con...cùng các quyền thuộc, sa ha**

**Toan tất để. Con...cùng các quyền thuộc, sa ha**

(Tadyathā: Hare, khare, khure, male, mile, mule, maṇḍiṭi matte, maṇḍiṭike, hulu hulu, hulu hulu, hulu hulu, hulu hulu, miḍi miḍi, kara miḍi, siddhi siddhi siddhi siddhi. Con...cùng các quyền thuộc, svāhā

Svati Con...cùng các quyền thuộc, svāhā)

— Lại nữa A Nan Đà! Lại có tám vị **Đại Nữ Quỷ** vào lúc Đại Bồ Tát mới nhập vào thai, khi mới sanh ra với sau khi sanh ra xong thời nhóm các vị Thần này thường làm thủ hộ. Các vị ấy tên là: **Mạt Tha** (Madā), **Mạt Đạt Na** (Madanā), **Mạt Để Ôt Yết Tra** (Madotkatā), **Ồ Ba Mạt Tha** (Upamadā), **Biên Lê Để** (Pretī), **Ồ Đồ Ha Lợi Nị** (Ojāhārīnī), **A Thiết Nị** (Asanī), **Yết Lạt Tán Nị** (Girasnī)

Nhóm Quỷ Nữ này có Thần Lực lớn, đủ ánh sáng lớn, hình sắc viên mãn, danh tiếng vang khắp. Khi hàng Trời cùng với A Tô La đánh nhau thời hiện Uy Lực lớn. Các vị ấy cũng dùng **Đại Không Tước Chú Vương** này thủ hộ con .....cùng các quyền thuộc, sống lâu trăm tuổi.

Chú là:

**“Đát diệt tha: Hát lệ, khát lệ, khu lệ, mặt lệ, nhĩ lệ, mẩu lệ, mặt dân để mặt để, mạn trĩ để ké, hô lỗ hô lỗ hô lỗ hô lỗ hô lỗ hô lỗ hô lỗ hô lỗ, mê trĩ mê trĩ, yết la mê trĩ, tất địa tất địa tất địa tất địa. Con...cùng các quyền thuộc, sa ha**

**Toan tất để. Con...cùng các quyền thuộc, sa ha**

(Tadyathā: Hare, khare, khure, male, mile, mule, maṇḍiṭi matte, maṇḍiṭike, hulu hulu, hulu hulu, hulu hulu, hulu hulu, miḍi miḍi, kara miḍi, siddhi siddhi siddhi siddhi. Con...cùng các quyền thuộc, svāhā

Svati Con...cùng các quyền thuộc, svāhā)

— Lại nữa A Nan Đà! Lại có bảy vị **Đại Nữ Quỷ** vào lúc Đại Bồ Tát mới nhập vào thai, khi mới sanh ra với sau khi sanh ra xong thời nhóm các vị Thần này thường làm thủ hộ. Các vị ấy tên là: **Ác Củ Lộ Địa Ca** (Agrotikā), **Hạt Lộ Sát Để Ca** (Rakṣitika), **Chát Đát-La Tất Xá Chỉ Ca** (Citripiśācikā), **Bồ Liệt Noa Bạt Diệt Lý Ca** (Pūrṇa-bhadrikā), **Ác Kỳ Nễ Át Lộ Khởi Để Ca** (Agni-rakṣitikā), **Mật Đát-La Ca Lợi Ca** (Mitra-kālikā), **Hiệt Lợi Sử Hạt Lạc Khởi Để** (Ṛṣi-rakṣitikā)

Nhóm Quỷ Nữ này có Thần Lực lớn, đủ ánh sáng lớn, hình sắc viên mãn, danh tiếng vang khắp. Khi hàng Trời cùng với A Tô La đánh nhau thời hiện Uy Lực lớn,

thường ăn máu thịt, não xúc con người. Các vị ấy cũng dùng **Đại Không Tước Chú Vương** này thủ hộ con .....cùng các quyền thuộc, sống lâu trăm tuổi.

Chú là:

**“Đát diệt tha: Hát lệ, khát lệ, khu lệ, mặt lệ, nhĩ lệ, mẩu lệ, mặt dân để mặt để, mạn trĩ để kè, hô lỗ hô lỗ hô lỗ hô lỗ hô lỗ hô lỗ hô lỗ hô lỗ, mê trĩ mê trĩ, yết la mê trĩ, tất địa tất địa tất địa tất địa. Con...cùng các quyền thuộc, sa ha**

**Toan tất để. Con...cùng các quyền thuộc, sa ha**

(Tadyathā: Hare, khare, khure, male, mile, mule, maṇḍiṭi matte, maṇḍiṭike, hulu hulu, hulu hulu, hulu hulu, hulu hulu, miḍi miḍi, kara miḍi, siddhi siddhi siddhi siddhi. Con...cùng các quyền thuộc, svāhā

Svati Con...cùng các quyền thuộc, svāhā)

A Nan Đà! Lại có năm vị **Đại Nữ Quỷ** vào lúc Đại Bồ Tát mới nhập vào thai, khi mới sanh ra với sau khi sanh ra xong thời nhóm các vị Thần này thường làm thủ hộ. Các vị ấy tên là: **Quân Xá** (Kuṇṭhā), **Nễ Quân Xá** (Nikuṇṭhā), **Nan Đà** (Naṃḍā), **Tì Suất Nộ La** (Viṣṇulā), **Kiếp Tất La** (Kapilā)

Nhóm Quỷ Nữ này có Thần Lực lớn, đủ ánh sáng lớn, hình sắc viên mãn, danh tiếng vang khắp. Khi hàng Trời cùng với A Tô La đánh nhau thời hiện Uy Lực lớn. Các vị ấy cũng dùng **Đại Không Tước Chú Vương** này thủ hộ con .....cùng các quyền thuộc, sống lâu trăm tuổi.

Chú là:

**“Đát diệt tha: Hát lệ, khát lệ, khu lệ, mặt lệ, nhĩ lệ, mẩu lệ, mặt dân để mặt để, mạn trĩ để kè, hô lỗ hô lỗ hô lỗ hô lỗ hô lỗ hô lỗ hô lỗ hô lỗ, mê trĩ mê trĩ, yết la mê trĩ, tất địa tất địa tất địa tất địa. Con...cùng các quyền thuộc, sa ha**

**Toan tất để. Con...cùng các quyền thuộc, sa ha**

(Tadyathā: Hare, khare, khure, male, mile, mule, maṇḍiṭi matte, maṇḍiṭike, hulu hulu, hulu hulu, hulu hulu, hulu hulu, miḍi miḍi, kara miḍi, siddhi siddhi siddhi siddhi. Con...cùng các quyền thuộc, svāhā

Svati Con...cùng các quyền thuộc, svāhā)

A Nan Đà! Lại có tám vị **Đại La Sát Nữ** vào lúc Đại Bồ Tát mới nhập vào thai, khi mới sanh ra với sau khi sanh ra xong thời nhóm các vị Thần này thường làm vệ hộ. Các vị ấy tên là: **Mô Ha** (Mohā), **Tô Tứ Ma** (Susīmā), **Củ Xá Ác Khí** (Kuśākṣī), **Kê Thí Nị** (Keśanī), **Cam Bồ Thị** (Kambojī), **Tô Mật Đất-La** (Sumītrā), **Lộ Hứ Đa Ác Khí** (Lohitākṣī), **Ca Chiết La** (Kātarā)

Nhóm La Sát Nữ này có Thần Lực lớn, đủ ánh sáng lớn, hình sắc viên mãn, danh tiếng vang khắp. Nhóm La Sát Nữ này có Thần Lực lớn, đầy đủ ánh sáng lớn, hình sắc viên mãn, danh tiếng vang khắp. Khi hàng Trời cùng với A Tô La đánh nhau thời hiện Uy Lực lớn. Thường lấy máu thịt của Đồng Nam Đồng Nữ để ăn no. Vào nhà mới có người sinh đẻ với nơi nhà trống, tùy theo ánh sáng mà đi, kêu hô tên gọi của con người, hút Tinh Khí của con người...rất là đáng sợ, gây kinh hoàng cho con người, không có **Tâm Từ Nhẫn**. Các vị ấy cũng dùng **Đại Không Tước Chú Vương** này thủ hộ con .....cùng các quyền thuộc, sống lâu trăm tuổi.

Chú là:

**“Đát diệt tha: Hát lệ, khát lệ, khu lệ, mạt lệ, nhĩ lệ, mẩu lệ, mạt dân để mạt đế, mạn trĩ để ké, hô lỗ hô lỗ hô lỗ hô lỗ hô lỗ hô lỗ hô lỗ hô lỗ hô lỗ, mê trĩ mê trĩ, yết la mê trĩ, tất địa tất địa tất địa tất địa. Con...cùng các quyền thuộc, sa ha**

**Toan tất để. Con...cùng các quyền thuộc, sa ha**

(Tadyathā: Hare, khare, khure, male, mile, mule, maṇḍiṭi matte, maṇḍiṭike, hulu hulu, hulu hulu, hulu hulu, hulu hulu, miḍi miḍi, kara miḍi, siddhi siddhi siddhi siddhi. Con...cùng các quyền thuộc, svāhā

Svati Con...cùng các quyền thuộc, svāhā)

\_ A Nan Đà! Lại có mười vị **Đại La Sát Nữ** vào lúc Đại Bồ Tát mới nhập vào thai, khi mới sanh ra với sau khi sanh ra xong thời nhóm các vị Thần này thường làm vệ hộ. Các vị ấy tên là: **Hạ Lợi Để La Sát Nữ** (Haritī-rākṣasī), **Nan Đà La Sát Nữ** (Nandā-rākṣasī), **Băng Yết La La Sát Nữ** (Piṅgalā-rākṣasī), **Thương Xí Nễ La Sát Nữ** (Saṃkhinī-rākṣasī), **Ca Di Ca La Sát Nữ** (Kālikā-rākṣasī), **Đề Bà Mật Đát La La Sát Nữ** (Devamitrā-rākṣasī), **Quân Đa La Sát Nữ** (Kumbhaṇḍā-rākṣasī), **Sóc Nha Nha La Sát Nữ** (Kunta-damṣṭrā-rākṣasī), **Lâm Tì Ca La Sát Nữ** (Lambikā-rākṣasī), **Át Nại La La Sát Nữ** (Analā-rākṣasī)

Nhóm La Sát Nữ này có Thần Lực lớn, đủ ánh sáng lớn, hình sắc viên mãn, danh tiếng vang khắp. Nhóm La Sát Nữ này có Thần Lực lớn, đầy đủ ánh sáng lớn, hình sắc viên mãn, danh tiếng vang khắp. Khi hàng Trời cùng với A Tô La đánh nhau thời hiện Uy Lực lớn. Các vị ấy cũng dùng **Đại Khổng Tước Chú Vương** này thủ hộ con .....cùng các quyền thuộc, sống lâu trăm tuổi.

Chú là:

**“Đát diệt tha: Hát lệ, khát lệ, khu lệ, mạt lệ, nhĩ lệ, mẩu lệ, mạt dân để mạt đế, mạn trĩ để ké, hô lỗ hô lỗ hô lỗ hô lỗ hô lỗ hô lỗ hô lỗ hô lỗ hô lỗ, mê trĩ mê trĩ, yết la mê trĩ, tất địa tất địa tất địa tất địa. Con...cùng các quyền thuộc, sa ha**

**Toan tất để. Con...cùng các quyền thuộc, sa ha**

(Tadyathā: Hare, khare, khure, male, mile, mule, maṇḍiṭi matte, maṇḍiṭike, hulu hulu, hulu hulu, hulu hulu, hulu hulu, miḍi miḍi, kara miḍi, siddhi siddhi siddhi siddhi. Con...cùng các quyền thuộc, svāhā

Svati Con...cùng các quyền thuộc, svāhā)

\_ A Nan Đà! Lại có mười hai vị **Đại La Sát Nữ**. Các vị này cũng như lúc trước, vào lúc Đại Bồ Tát hạ sanh thường làm vệ hộ. Các vị ấy tên là: **Vô Chủ La Sát Nữ** (Anāsikā-rākṣasī), **Đại Hải La Sát Nữ** (Samudrā-rākṣasī), **Độc Hại La Sát Nữ** (Raudrā-rākṣasī), **Đoạn Tha Mạng La Sát Nữ** (Prāṇahāriṇī-rākṣasī), **Minh Trí La Sát Nữ** (Vidyādhārā-rākṣasī), **Trì Cung La Sát Nữ** (Dhanurdhārā-rākṣasī), **Trì Tiên La Sát Nữ** (Śaradhārā-rākṣasī), **Trì Lê La Sát Nữ** (Haladhārā-rākṣasī), **Trì Dao La Sát Nữ** (Aśidhārā-rākṣasī), **Trì Luân La Sát Nữ** (Cakradhārā-rākṣasī), **Vi Luân La Sát Nữ** (Cakravāḍā-rākṣasī), **Khả Úy La Sát Nữ** (Vibhīṣaṇā-rākṣasī)

Nhóm La Sát Nữ này có Thần Lực lớn, đủ ánh sáng lớn, hình sắc viên mãn, danh tiếng vang khắp. Nhóm La Sát Nữ này có Thần Lực lớn, đầy đủ ánh sáng lớn, hình sắc viên mãn, danh tiếng vang khắp. Khi hàng Trời cùng với A Tô La đánh nhau thời hiện Uy Lực lớn. Các vị ấy cũng dùng **Đại Khổng Tước Chú Vương** này thủ hộ con .....cùng các quyền thuộc, sống lâu trăm tuổi.

Chú là:

**“Đát diệt tha: Hát lệ, khát lệ, khu lệ, mạt lệ, nhĩ lệ, mẩu lệ, mạt đăn đễ mạt đễ, mạn trĩ đễ kễ, hô lỗ hô lỗ hô lỗ hô lỗ hô lỗ hô lỗ hô lỗ hô lỗ hô lỗ, mê trĩ mê trĩ, yết la mê trĩ, tất địa tất địa tất địa tất địa. Con...cùng các quyền thuộc, sa ha**

**Toan tất đễ. Con...cùng các quyền thuộc, sa ha**

(Tadyathā: Hare, khare, khure, male, mile, mule, maṇḍiṭi matte, maṇḍiṭike, hulu hulu, hulu hulu, hulu hulu, hulu hulu, miḍi miḍi, kara miḍi, siddhi siddhi siddhi siddhi. Con...cùng các quyền thuộc, svāhā

Svati Con...cùng các quyền thuộc, svāhā)

\_ A Nan Đà! Lại có mười hai vị **Quỷ Mẩu** đối với các hữu tình thường gây xúc nã, kinh sợ, lừa dối mê hoặc. Các vị này cũng như lúc trước, vào lúc Đại Bồ Tát hạ sanh thường làm vệ hộ. Các vị ấy tên là: **Bạt Lá Mị** (Brāhmī), **Hạt Lâu Diệt Lợi** (Raudrī), **Cao Ma Lợi** (Kaumārī), **Tỳ Sắt Nạp Tỳ** (Vaiṣṇavī), **Yến Niết Lệ** (Aindrī), **Bà La Hứ** (Vārāhī), **Cao Tỳ Lợi** (Kauverī), **Bà Lâu Nị** (Vāruṇī), **Da Di Dã** (Yamyā), **Bà Diệp Tỳ** (Vāyuvyā), **A Kỳ Nị Dị** (Āgneyī), **Mạc Ha Ca Lợi** (Māhā-kālī)

Nhóm Quỷ Mẩu này cũng dùng **Đại Khổng Tước Chú Vương** này thủ hộ con .....cùng các quyền thuộc, sống lâu trăm tuổi.

Chú là:

**“Đát diệt tha: Hát lệ, khát lệ, khu lệ, mạt lệ, nhĩ lệ, mẩu lệ, mạt đăn đễ mạt đễ, mạn trĩ đễ kễ, hô lỗ hô lỗ hô lỗ hô lỗ hô lỗ hô lỗ hô lỗ hô lỗ hô lỗ, mê trĩ mê trĩ, yết la mê trĩ, tất địa tất địa tất địa tất địa. Con...cùng các quyền thuộc, sa ha**

**Toan tất đễ. Con...cùng các quyền thuộc, sa ha**

(Tadyathā: Hare, khare, khure, male, mile, mule, maṇḍiṭi matte, maṇḍiṭike, hulu hulu, hulu hulu, hulu hulu, hulu hulu, miḍi miḍi, kara miḍi, siddhi siddhi siddhi siddhi. Con...cùng các quyền thuộc, svāhā

Svati Con...cùng các quyền thuộc, svāhā)

\_ A Nan Đà! Lại có một vị **Đại Tất Xá Chỉ** tên là **Nhất Kế** (Ekajaṭā). Vị Đại La Sát Phụ này trụ bên bờ biển lớn, ngửi hơi thơm của máu, ở trong một đêm đi được tám vạn Du Thiện Na. Vị này cũng như lúc trước, vào lúc Đại Bồ Tát hạ sanh thường làm vệ hộ. Vị ấy cũng dùng **Đại Khổng Tước Chú Vương** này thủ hộ con .....cùng các quyền thuộc, sống lâu trăm tuổi.

Chú là:

**“Đát diệt tha: Hát lệ, khát lệ, khu lệ, mạt lệ, nhĩ lệ, mẩu lệ, mạt đăn đễ mạt đễ, mạn trĩ đễ kễ, hô lỗ hô lỗ hô lỗ hô lỗ hô lỗ hô lỗ hô lỗ hô lỗ hô lỗ, mê trĩ mê trĩ, yết la mê trĩ, tất địa tất địa tất địa tất địa. Con...cùng các quyền thuộc, sa ha**

**Toan tất đễ. Con...cùng các quyền thuộc, sa ha**

(Tadyathā: Hare, khare, khure, male, mile, mule, maṇḍiṭi matte, maṇḍiṭike, hulu hulu, hulu hulu, hulu hulu, hulu hulu, miḍi miḍi, kara miḍi, siddhi siddhi siddhi siddhi. Con...cùng các quyền thuộc, svāhā

Svati Con...cùng các quyền thuộc, svāhā)

A Nan Đà! Lại có bảy mươi hai vị **Đại La Sát Nữ**. Các vị ấy tên là:

- 1\_ **Kiếp Tất La La Sát Nữ** (Kapilā-rākṣasī)
- 2\_ **Bát Đậ Ma La Sát Nữ** (Padumā-rākṣasī)
- 3\_ **Ma Hứ Sử La Sát Nữ** (Mahiṣī-rākṣasī)
- 4\_ **Mô Lợi Ca La Sát Nữ** (Morikā-rākṣasī)



- 5\_ **Na Lợi Ca La Sát Nữ** (Nāḍikā-rākṣasī)
- 6\_ **Thùy Lạt Nễ La Sát Nữ** (Jvalanī-rākṣasī)
- 7\_ **Yết Lạt Thí La Sát Nữ** (Kalasī-rākṣasī)
- 8\_ **Tỳ Mạt La La Sát Nữ** (Vimalā-rākṣasī)
- 9\_ **Đạt Lạt Nễ La Sát Nữ** (Dharaṇī-rākṣasī)
- 10\_ **Ha Lợi Chiên Đạt La Sát Nữ** (Hariścandrā-rākṣasī)
- 11\_ **Hồ Lô Hứ Nễ La Sát Nữ** (Rohinī-rākṣasī)
- 12\_ **Ma Lợi Chi La Sát Nữ** (Mārīcī-rākṣasī)
- 13\_ **Hồ Đa Phiến Nễ La Sát Nữ** (Hutāsanī-rākṣasī)
- 14\_ **Bà Lôu Nễ La Sát Nữ** (Vāruṇī-rākṣasī)
- 15\_ **Ca Lợi La Sát Nữ** (Kalī-rākṣasī)
- 16\_ **Cao Hồn Chiết La Sát Nữ** (Kuñjā-rākṣasī)
- 17\_ **Bạt La La Sát Nữ** (Valā-rākṣasī)
- 18\_ **Yết Lạt Tán Nễ La Sát Nữ** (Grasanī-rākṣasī)
- 19\_ **Yết La Trí La Sát Nữ** (Karālī-rākṣasī)
- 20\_ **Băng Yết La La Sát Nữ** (Piṅgalā-rākṣasī)
- 21\_ **Ma Đẳng Kỳ La Sát Nữ** (Mataṅgī-rākṣasī)
- 22\_ **Tần Độ La La Sát Nữ** (Vidurā-rākṣasī)
- 23\_ **Cồ Lợi La Sát Nữ** (Gaurī-rākṣasī)
- 24\_ **Kiên Đà Lợi La Sát Nữ** (Gandhārī-rākṣasī)
- 25\_ **Câu Bàn Trị La Sát Nữ** (Kumbhaṇḍī-rākṣasī)
- 26\_ **Ca Lăng Kỳ La Sát Nữ** (Kāraṅgī-rākṣasī)
- 27\_ **Hạt La Mạt La Sát Nữ** (Rāvaṇī-rākṣasī)
- 28\_ **Mạt Đạt Nễ La Sát Nữ** (Madanī-rākṣasī)
- 29\_ **Át Phiến Nễ La Sát Nữ** (Aśanī-rākṣasī)
- 30\_ **Thục Thai La Sát Nữ** (Garbhāhāriṇī-rākṣasī)
- 31\_ **Thục Huyết La Sát Nữ** (Rudhirāhāraṇī-rākṣasī)
- 32\_ **Đạn Đố La Sát Nữ** (Danturā-rākṣasī)
- 33\_ **Kinh Bồ La Sát Nữ** (Utrāsani-rākṣasī)
- 34\_ **Bạt Lạt Mị La Sát Nữ** (Brāhmī-rākṣasī)
- 35\_ **Đát Trà Cấp Ba Lợi La Sát Nữ** (Taḍāgapālinī-rākṣasī)
- 36\_ **Trì Kim Cang La Sát Nữ** (Vajradharā-rākṣasī)
- 37\_ **Kiên Trì La Sát Nữ** (Skandā-rākṣasī)
- 38\_ **Đáp Ma La Sát Nữ** (Tapanī-rākṣasī)
- 39\_ **Hành Vũ La Sát Nữ** (Varṣaṇī-rākṣasī)
- 40\_ **Chấn Lô La Sát Nữ** (Garjjanī-rākṣasī)
- 41\_ **Khai Phát La Sát Nữ** (Sphoṭanī-rākṣasī)
- 42\_ **Kích Điện La Sát Nữ** (Vidyotanī-rākṣasī)
- 43\_ **Túc Hành La Sát Nữ** (Jaṅgamā-rākṣasī)
- 44\_ **Hưu Lưu Khẩu La Sát Nữ** (Ulkāmukhī-rākṣasī)
- 45\_ **Trì Địa La Sát Nữ** (Vasudharā-rākṣasī)
- 46\_ **Hắc Dạ La Sát Nữ** (Kālarātrī-rākṣasī)
- 47\_ **Quỷ Vương Sứ La Sát Nữ** (Yamadūtī-rākṣasī)
- 48\_ **Am Mạt La Sát Nữ** (Amalā-rākṣasī)
- 49\_ **Tô Bạt La La Sát Nữ** (Acalā-rākṣasī)
- 50\_ **Cao Kế La Sát Nữ** (Urddhajaṭa-rākṣasī)
- 51\_ **Bách Đầu La Sát Nữ** (Śataśiṛṣā-rākṣasī)
- 52\_ **Bách Tỷ La Sát Nữ** (Śatabāhu-rākṣasī)

- 53\_ **Bách Mục La Sát Nữ** (śatanetrā-rākṣasī)  
 54\_ **Thường Hại La Sát Nữ** (Ghātanī-rākṣasī)  
 55\_ **Tồi Phá La Sát Nữ** (Mardanī-rākṣasī)  
 56\_ **Mạt Chiết Lợi La Sát Nữ** (Mārjārī-rākṣasī)  
 57\_ **Bạt Chiết La La Sát Nữ** (Vajra-rākṣasī)  
 58\_ **Dạ Hành La Sát Nữ** (Nisacarā-rākṣasī)  
 59\_ **Trú Hành La Sát Nữ** (Divasacarā-rākṣasī)  
 60\_ **Ái Trang La Sát Nữ** (Maṇḍitikā-rākṣasī)  
 61\_ **Yết Lạt Thán Na La Sát Nữ** (Krodhanā-rākṣasī)  
 62\_ **Khinh Khi La Sát Nữ** (Viheṭhanī-rākṣasī)  
 63\_ **Trì Phủ Việt La Sát Nữ** (Aśimuṣaladharā-rākṣasī)  
 64\_ **Trì Tam Xoa La Sát Nữ** (Triśūlapāṇī-rākṣasī)  
 65\_ **Nha Xuất La Sát Nữ** (Karāla-dantī-rākṣasī)  
 66\_ **Ý Hỷ La Sát Nữ** (Manoramā-rākṣasī)  
 67\_ **Tô Ma La Sát Nữ** (Somā-rākṣasī)  
 68\_ **Chiên Trà La Sát Nữ** (Caṇḍā-rākṣasī)  
 69\_ **Đạn Đa La Sát Nữ** (Vanta-rākṣasī)  
 70\_ **Hứ Lâm Bà La Sát Nữ** (Hitimbā-rākṣasī)  
 71\_ **Ni La La Sát Nữ** (Nīlā-rākṣasī)  
 72\_ **Chất Đất La La Sát Nữ** (Citṛā-rākṣasī)

Nhóm 72 các La Sát Nữ này như Thần Lực lúc trước, các vị ấy cũng dùng **Đại Không Trước Chú Vương** này thủ hộ con .....cùng các quyến thuộc, sống lâu trăm tuổi.

Chú là:

**“Đát diệt tha: hứ lý hứ lý, nhĩ lý nhĩ lý, đát trà đát phạt trệ, bạc kế bạc kế, hô lệ hô lệ, đạt la đạt la, hiết la hiết la, chiết la chiết la, chủ lỗ chủ lỗ, sa ha**

**Nam mô tát bà phạt đà nam, sa ha**

**Bát lạc đề ca phạt đà nam, sa ha**

**A la hán ta nam, sa ha**

**Từ Thị Bồ Tát, sa ha**

**Tất cả chúng Bồ Tát, sa ha**

**Bát Hoàn Quả, sa ha**

**Nhất Lai Quả, sa ha**

**Dự Lưu Quả, sa ha**

**Các bậc Chánh Hành, sa ha**

**Bậc Hướng Chánh Hành, sa ha**

**Đại Phạm Vương, sa ha**

**Nhân Đà La, sa ha**

**Tiểu Nhân Đà La, sa ha**

**Đại Thế Chủ, sa ha**

**Y Thương Na Dã, sa ha**

**Ác Cận Na Dã, sa ha**

**Bà Diệp Bệ, sa ha**

**Bạt Lô Noa Dã, sa ha**

**Diêm Ma Dã, sa ha**

**Đa Văn Thiên Vương Dược Xoa Chủ, sa ha**

**Trì Quốc Thiên Vương Kiện Đạt Bà Chủ, sa ha**

**Tăng Trưởng Thiên Vương Câu Bàn Trà Chủ, sa ha**

**Quảng Mục Thiên Vương Long Chủ, sa ha**  
**Đề bà nam, sa ha**  
**Na già nam, sa ha**  
**A Tô La nam, sa ha**  
**Ma Lô Đa nam, sa ha**  
**Già Lô Trà nam, sa ha**  
**Kiên Đạt Bà nam, sa ha**  
**Khẩn Nại La nam, sa ha**  
**Mạc Hồ Lạc Già nam, sa ha**  
**Dược Xoa nam, sa ha**  
**Át Lạc Sát Sa nam, sa ha**  
**Tất Lệ Đa nam, sa ha**  
**Tất Xá Già nam, sa ha**  
**Bộ Đa nam, sa ha**  
**Câu Bàn Trà nam sa ha**  
**Bố Đan Na nam, sa ha**  
**Yết Tra Bố Đan Na nam, sa ha**  
**Tắc Kiến Đà nam, sa ha**  
**Ốt Ma Đà nam, sa ha**  
**Xa Dạ nam, sa ha**  
**A Ba La Tam Ma La nam, sa ha**  
**Ốt Tất Đa Lạc Ca nam, sa ha**  
**Chiên Đà La, Tô Lý Đa nam, sa ha**  
**Nặc Sát Đát La nam, sa ha**  
**Yết Lạt Ha nam, sa ha**  
**Thụ Đế Sa nam, sa ha**  
**Hiệt Lợi Sư nam, sa ha**  
**Tất Đà Bạt Đa nam, sa ha**  
**Minh Chú Tụ Thành Giả, sa ha**  
**Kiều Lý duệ, sa ha**  
**Kiên Đà Lý duệ, sa ha**  
**Thượng cụ lý duệ, sa ha**  
**A mật lý đa dã, sa ha**  
**Chiêm bạt ni duệ, sa ha**  
**Ma Đăng Kỳ dã, sa ha**  
**Chiêm Trì Trí duệ, sa ha**  
**Đạt Lạt Tì Trì duệ, sa ha**  
**Xa Bạt Lý duệ, sa ha**  
**A Thát Bà Nị duệ, sa ha**  
**Chiên Trà Lý duệ, sa ha**  
**Ma Đăng Kỳ duệ, sa ha**  
**Na Già hiệt lý đà da dã, sa ha**  
**Yết Lô Trà hiệt lý đà da dã, sa ha**  
**Ma na tư duệ, sa ha**  
**Ma ha ma na tư duệ, sa ha**  
**Sát trà ác sát lợi duệ, sa ha**  
**Ma Ni Bạt Đà La dã, sa ha**  
**Tam Mạn Đa Bạt Đà La dã, sa ha**

**Đại Tam Mạn Đa Bạt Đà La dã, sa ha**  
**Đại ba la để tát la dã, sa ha**  
**Ma ha tô ma dã, sa ha**  
**Thi đa bạng na dã, sa ha**  
**Đại thi đa bạng na dã, sa ha**  
**Đạn trà đà la ni duệ, sa ha**  
**Đại đạn trà đà la ni duệ, sa ha**  
**Mục Chân Lân Đà dã, sa ha**  
**Đại Mục Chân Lân Đà dã, sa ha**  
**Thệ diên để duệ, sa ha**  
**Phiến để duệ, sa ha**  
**A thuyết cật lợi trà dã, sa ha**  
**A Bát La Thị Đa dã, sa ha**  
**Đại A Bát La Thị Đa dã, sa ha**  
**Đại Không Tước Chú Vương dã, sa ha”**

(Tadyathā: Hili hili, mili mili, taḍatavaḍe, vakke vakke, hore hore, dhara dhara, hara hara, cala cala, culu culu, svāhā

Namaḥ sarva buddhānāṃ svāhā  
Pratyeka buddhānāṃ svāhā  
Arhantānāṃ svāhā  
Maitreyasya bodhisatvāsya svāhā  
Sarva bodhisatvānāṃ svāhā  
Anāgāmināṃ svāhā  
Sakṛdāgāmināṃ svāhā  
Srotāpannānāṃ svāhā  
Samyaggatānāṃ svāhā  
Samyakpratipannānāṃ svāhā  
Brahmāya svāhā  
Indrāya svāhā  
Upeṇḍrāya svāhā  
Mahā-prajāpataye svāhā  
Īśānāya svāhā  
Agnaye svāhā  
Vāyave svāhā  
Varuṇāya svāhā  
Yamāya svāhā  
Vaiśravaṇāya yakṣādhipataye svāhā  
Dhṛtarāṣṭrāya gandharvādhipataye svāhā  
Virūḍhakāya kumbhaṇḍādhipataye svāhā  
Virūpākṣāya nagādhipataye svāhā  
Devānāṃ svāhā  
Nāgānāṃ svāhā  
Asurānāṃ svāhā  
Marutānāṃ svāhā  
Garuḍānāṃ svāhā  
Gandharvānāṃ svāhā  
Kinnarānāṃ svāhā  
Mahoragānāṃ svāhā  
Yakṣānāṃ svāhā

Rākṣasānāṃ svāhā  
Pretānāṃ svāhā  
Piśācānāṃ svāhā  
Bhūtānāṃ svāhā  
Kumbhaṇḍānāṃ svāhā  
Putatānāṃ svāhā  
Kaṭaputanānāṃ svāhā  
Skandānāṃ svāhā  
Unmādānāṃ svāhā  
Cchāyānāṃ svāhā  
Apsmārānāṃ svāhā  
Ostārakānāṃ svāhā  
Candra sūryānāṃ svāhā  
Nakṣatrāṇāṃ svāhā  
Grahāṇāṃ svāhā  
Jyotiṣāṇāṃ svāhā  
Ṛṣīṇāṃ svāhā  
Siddha-vratānāṃ svāhā  
Siddhya-vidyānāṃ svāhā  
Gaurīye svāhā  
Gandhārīye svāhā  
Jaṅgulīye svāhā  
Amṛtāyai svāhā  
Jambhanīye svāhā  
Mātaṅgīya svāhā  
Cāpeṭīye svāhā  
Drāmiḍīye svāhā  
Śavarīye svāhā  
Athārvaśavarāye svāhā  
Caṇḍālīye svāhā  
Mātaṅgīye svāhā  
Nāga-hṛdayāya svāhā  
Garuḍa-hṛdayāya svāhā  
Mānasīye svāhā  
Mahā-mānasīye svāhā  
Ṣaḍ-akṣarīye svāhā  
Maṇi-bhadrāya svāhā  
Samanta-bhadrāya svāhā  
Mahā-samanta-bhadrāya svāhā  
Mahā-pratisarāya svāhā  
Mahā-samāya svāhā  
Śītavanāya svāhā  
Mahā-śītavanāya svāhā  
Daṇḍa-dhāraṇīye svāhā  
Mahā-daṇḍa-dhāraṇīye svāhā  
Mucilindāya svāhā  
Mahā- mucilindāya svāhā  
Jayantīye svāhā  
Śāntīye svāhā

Aśva-kṛtāya svāhā  
Aparājitāya, svāhā  
Mahā-Aparājitāya, svāhā  
Mahā-mayūrya-vidya-rājāya svāhā)

Nhóm Đại Thần Minh Chú, Đại Hạnh, Đại Ứng Hộ Giả như vậy khiến con... cùng các quyến thuộc sống lâu trăm tuổi, tiêu diệt việc khó, trừ mọi nghiệp ác.

Hết thấy tất cả Cổ Mị, Chú Thuật, Khởi Thi, Ác Sứ, các Quỷ Thần ác tìm kiếp dịp thuận tiện hại người, loài hành bệnh ác... đều được giải thoát, không có ưu khổ, sa ha

Lại nữa, A Nan Đà! Ông nên thọ trì tên gọi của các vị **Long Vương** (Nāgarāja), được lợi ích lớn. Các vị ấy tên là: **Phật Thế Tôn Long Vương** (Buddho-bhagavān-nāgarāja), **Bạt La Ham Ma Long Vương** (Brahmā), **Nhân Đà La Long Vương** (Indra), **Hải Long Vương** (Samudra), **Hải Tử Long Vương** (Samudra-putra), **Sa Yết La Long Vương** (Sāgara), **Sa Yết La Tử Long Vương** (Sāgara-putra), **Ma Kiệt Long Vương** (Makara), **Nan Đà Long Vương** (Nanda), **Tiểu Nan Đà Long Vương** (Upananda), **Na La Long Vương** (Nala), **Tiểu Na La Long Vương** (Upa-nala), **Thiện Kiến Long Vương** (Sudarśana), **Bà Tô Chỉ Long Vương** (Vāsuki), **Đức Xoa Ca Long Vương** (Takṣa), **A Lỗ Noa Long Vương** (Aruṇa), **Bạt Lỗ Noa Long Vương** (Varuṇa), **Sa Lăng Già Long Vương** (?Siṃha), **Hữu Cát Tường Long Vương** (Śrīmā), **Cát Tường Yên Long Vương** (Śrī-kaṇṭha), **Cát Tường Tăng Trưởng Long Vương** (Śrīvarddhana), **Cát Tường Hiền Long Vương** (Śrī-bhadra), **Vô Úy Long Vương** (Abhaya), **Đại Lực Long Vương** (Mahā-bala), **Tạp Sắc Long Vương** (Citra-rūpa), **Thiệt Lạp Bà Long Vương** (Śalabha), **Diệu Tỷ Long Vương** (Sabāhu), **Diệu Cao Long Vương** (Sumeru), **Nhật Quang Long Vương** (Sūrya-prabha), **Nguyệt Quang Long Vương** (Candra-prabha), **Đại Hồng Long Vương**, **Chấn Thanh Long Vương** (Gargaja), **Lôi Điện Long Vương** (Vidyotana), **Kích Phát Long Vương** (Sphoṭana), **Giáng Vũ Long Vương** (Varṣana), **Ly Cấu Long Vương** (Vimala), **Vô Cấu Quang Long Vương** (Vimala-prabha), **Át Lạc Ca Đầu Long Vương** (Alaka-śirṣa), **Bạt Lạc Ca Đầu Long Vương** (Valaka-śirṣa), **Mã Đầu Long Vương** (Aśva-śirṣa), **Ngưu Đầu Long Vương** (Gavaya-śirṣa), **Lộc Đầu Long Vương** (Mṛga-śirṣa), **Tượng Đầu Long Vương** (Hasti-śirṣa), **Thấp Lực Long Vương**, **Hoan Hỷ Long Vương**, **Nhân Thanh Long Vương**, **Kỳ Diệu Long Vương** (Citra), **Kỳ Diệu Nhân Long Vương** (Citṛākṣa), **Kỳ Diệu Quân Long Vương** (Citra-sena), **Hồ Lỗ Trà Long Vương**, **Nam Mẫu Chỉ Long Vương** (Namuci), **Mẫu Chỉ Long Vương** (Muci), **Mẫu Chỉ Lân Đà Long Vương** (Mucilinda), **Hạt La Phạt Noa Long Vương** (Rāvaṇa), **Hạt La Ngật Bà Long Vương** (Raghava), **Thất Lý Long Vương** (Giri), **Thất Lý Cô Long Vương** (Girika), **Lạm Bộ Lô Long Vương** (Lamburu), **Hữu Cổ Long Vương** (Krimi), **Vô Biên Long Vương** (Ananta), **Yết Nặc Ca Long Vương** (Kataka), **Tượng Dịch Long Vương** (Hasti-kataka), **Hoàng Sắc Long Vương** (Pīta), **Xích Sắc Long Vương** (Lohita), **Bạch Sắc Long Vương** (Śveta), **Y La Diệp Long Vương** (Elapatra), **Loa Mục Long Vương** (Śamkha), **A Bát La Long Vương** (Aparāla), **Hắc Long Vương** (Kāla), **Tiểu Hắc Long Vương** (Upakāla), **Thiên Lực Long Vương** (Bala-deva), **Na La Diên Long Vương** (Nārāyaṇa), **Mao Diễm Long Vương** (Kambala), **Khả Úy Long Vương** ( ), **Thạch Kiên Long Vương** (Śaula-bāhu), **Căng Già Long Vương** (Gaṅga), **Tín Đổ Long Vương** (Sindhu), **Phộc Sô Long Vương** (Vakṣu), **Tur Đa Long Vương** (Śīlā), **Cát Tường Long Vương** (Maṃgalya), **Vô Nhiệt Não Trì Long Vương** (Anavatapta), **Thiện Trụ Long Vương** (Supraṭiṣṭha), **Y La Bạt Noa Long Vương** (Airāvaṇa), **Trì**

**Địa Long Vương** (Dharaṇīndhara), **Trì Sơn Long Vương** (Nimindhara), **Trì Quang Minh Long Vương** (Yutimdhara), **Hiền Thiện Long Vương** (Bhadra), **Cực Hiền Thiện Long Vương** (Subhadra), **Thế Hiền Long Vương** (Vasubhadra), **Lực Hiền Long Vương** (Bala-bhadra), **Bảo Châu Long Vương** (Maṇi), **Châu Yên Long Vương** (Maṇi-kaṇṭha), **Nhị Hắc Long Vương** (Kālaka), **Nhị Thanh Long Vương** (Nīlaka), **Nhị Hoàng Long Vương** (Pītaka), **Nhị Xích Sắc Long Vương** (Lohitaka), **Nhị Bạch Sắc Long Vương** (Śvetaka), **Hoa Man Long Vương** (Māli), **Xích Sắc Man Long Vương** (Rakta-māli), **Độc Tử Long Vương** (Vatsā), **Hiền Cú Long Vương** (Bhadrapada), **Cổ Âm Long Vương** (Duṇḍubhi), **Tiểu Cổ Âm Long Vương** (Upaduṇḍubhi), **Am Mật La Đạo Long Vương** (Āmratīrthaka), **Bảo Tử Long Vương** (Maṇisuta), **Trì Quốc Long Vương** (Dhṛtarāṣṭra), **Tăng Trưởng Long Vương** (Virūdhaka), **Quảng Mục Long Vương** (Virūpakṣa), **Đa Văn Long Vương** (Vaiśravaṇa), **Xa Diện Long Vương** (Śakaṭa-mukha), **Chiêm Tì Dã Ca Long Vương** (Cāmpeyaka), **Kiều Đáp Ma Long Vương** (Gautāma), **Bán Già La Long Vương** (Pañcāla), **Ngũ đánh Long Vương** (Pañca-cuḍa), **Quang Minh Long Vương** (Pradyunmatama), **Tần Độ Long Vương** (Vindu), **Tiểu Tần Độ Long Vương** (Upavindu), **A Lực Ca Long Vương** (Alika), **Ca Lợi Ca Long Vương** (Kalika), **Bạt Lý Ca Long Vương** (Valika), **Khoảng Dã Long Vương** (Aṭavaka), **Khẩn Chiết Lý Long Vương** (Kincalī), **Khẩn Chiết Nặc Ca Long Vương** (Kincadaka), **Kính Diện Long Vương** (ādarśana-mukha), **Thẩm Bác Ca Long Vương** (Kiccaka), **Hắc Kiêu Đáp Di Long Vương** (Kṛṣṇa-gautama), **Thượng Nhân Long Vương** (Uttara-manuṣa), **Nhân Long Vương** (Manuṣa), **Nhân Bôn Long Vương** (Mūla-manuṣa), **Thắng Nhân Long Vương**, **Ma Đẳng Già Long Vương** (Mataṅga), **Bàn Trà Lạc Ca Long Vương**, **Phi Nhân Long Vương** (Amanuṣa), **Bát Đầu Ma Long Vương** (Padma), **Thù Thắng Long Vương** (Uttama), **Ốt Đát Lạc Ca Long Vương** (Ostakara), **Bạt La Ca Long Vương** (Valluka), **A Lộc Ca Long Vương** (Alluka), **Y La Long Vương** (Ela), **Y La Bách Long Vương**, **Y La Sắc Long Vương** (Elavarṇa), **Kim Sắc Long Vương** (Suvarṇa-rūpa), **A La Bà La Long Vương** (Aravāla), **Đại Hương Long Vương** (Mahā-gandha), **Mật La Bà La Long Vương** (Maravāla), **Hương Sắc Long Vương** (Gandharūpa), **Ma Na Tư Long Vương** (Manasvi), **Cát Cú Trá Ca Long Vương** (Karkoṭaka), **Kiếp Bỉ La Long Vương** (Kapīla), **Băng Yết La Long Vương** (Piṅgala), **Thanh Hoàng Long Vương**, **Đại Sơn Long Vương** (Mahā-giri), **Tiểu Sơn Long Vương** (Upagiri), **Ốt Bát La Long Vương** (Utpalaka), **Hữu Trảo Long Vương** (Nakkhaka), **Tăng Thịnh Long Vương** (Varddhana), **Giải Thoát Long Vương** (Mokṣaka), **Hữu Ý Long Vương** (Buddhika), **Cực Mộc Xoa Long Vương** (Pramokṣa), **Cam Bạt La Long Vương** (Kambara), **A Thuyết Ca Long Vương** (āsvatara), **Y La Mê La Long Vương** (Ela Mela), **Át Xỉ La Long Vương** (Akṣila), **Đại Thiện Hiện Long Vương** (Mahā-sudarśana), **Ứng Hộ Long Vương**, **Bát Lợi Chỉ Đô Long Vương**, **Hảo Diện Long Vương** (Sumukha), **Xuất Sanh Long Vương**, **Kiên Đà La Long Vương** (Gaṃdhāra), **Sư Tử Long Vương** (Siṃha), **Đạt La Di La Long Vương** (Dramiḍa), **Nhất Thủ Long Vương** (Eka-sīrṣa), **Tam Thủ Long Vương** (Tri-sīrṣa), **Đa Thủ Long Vương** (Bahusīrṣa).

Nhóm 180 vị Đại Long Vương như vậy là bậc Thượng Thủ với nhóm Rồng khác ở Đại Địa này. Hoặc khi sét đánh tựa như tiếng vang dội lại (chấn hưởng), hoặc phóng ánh sáng, hoặc tuôn mưa làm cho lúa mạ tươi tốt. Thời đến gặp Đức Phật thọ nhận Tam Quy và thọ nhận **Học Xứ**, trừ bỏ nỗi sợ Kim Sí Điều, trừ bỏ cát lửa với nỗi sợ các việc của vua chúa, thường giữ gìn Đại Địa, trụ cung điện báu to lớn, thọ mạng lâu dài, có thể lực lớn, giàu có tự tại, Đại Bằng Đại Thuộc hay đập tan oán địch, có Đại

Thần Lực, đủ ánh sáng lớn, hình sắc viên mãn, danh tiếng vang khắp. Khi hàng Trời chiến đấu với A Tu La thời hiện đại uy lực.

Hết thầy con cháu, anh em, quân tướng, đại thần, tôi tớ của các vị Long Vương ấy, đều dùng **Khổng Tước Chú Vương** này thủ hộ cho con ... cùng các quyền thuộc, sống lâu trăm tuổi

Con với quyền thuộc: hoặc thân thanh tịnh, hoặc chẳng thanh tịnh, hoặc tiếp chạm chẳng sạch, hoặc mê say, hoặc chẳng mê say. Khi đi, đứng, nằm, ngồi, ngủ, thức, đi, lại... nguyện đều ủng hộ.

Hoặc bị **Trời** (Deva), **Rồng** (Nāga), **A Tô La** (Asura), **Ma Lâu Đa** (Maruta), **Yết Lộ Trà** (Garuḍa), **Kiên Đạt Bà** (Gandharva), **Khẩn Na La** (Kinnara), **Mạc Hồ Lạc Già** (Mahoraga), **Được Xoa** (Yakṣa) nắm giữ. **Át Lạc Sát Sa** (Rākṣasa), **Tất Lệ Đa** (Preta), **Tất Xá Già** (Pisāca), **Bộ Đa** (Bhūta), **Câu Bàn Trà** (Kumbhaṇḍa), **Bồ Đan Na** (Putana), **Yết Trá Bồ Đan Na** (Kaṭaputana), **Tắc Kiến Đà** (Skanda), **Ô Ma Đà** (Unmāda), **Xa Dạ** (Chāya), **A Ba Tam Ma La** (Apasmara), **Ô Tất Đa Lạc Ca** (Ostakara) **Nặc Sát Đát La** (Nakṣatra), **Lê Ba** (Ripu). Khi bị nhóm như vậy **Chấp Lực** (đuổi bắt) thời ủng hộ con... cùng các quyền thuộc.

Lại có chư Thần: ăn tinh khí, ăn thai, ăn máu, ăn thịt, ăn Chi Cao (dầu mỡ), ăn tủy, ăn chi tiết, ăn sống, ăn mạng, ăn đồ cúng, ăn khí, ăn hương, ăn tóc, ăn hoa, ăn quả, ăn ngũ cốc, ăn lửa thiêu, ăn mù, ăn đại tiện, ăn tiểu tiện, ăn nước bọt, ăn nước rãi, ăn nước mũi, ăn thức ăn dư thừa, ăn đồ ối mưa, ăn vật bất tịnh, ăn nước chảy rỉ... Khi bị nhóm các Quỷ Thần ác như vậy gây nhiễu loạn thời **Khổng Tước Chú Vương** này đều hộ giúp con... cùng các quyền thuộc khiến lia lo khổ, sống lâu trăm tuổi, được thấy trăm Thu, thường được an lạc.

Nếu lại có người làm các **Cổ Mị**, **Yém Đảo**, **Chú Thuật**, bay đi trong hư không, **Cật Lật Để** (Kṛtyā), **Yết Ma Noa** (Karmaṇa), **Ca Cô Ót Đa** (Kakhordda), **Chỉ Lạt Noa** (Kirāṇa), **Tỳ Đa Trà** (Vetāḍa), **Át Đa Tỳ Đa Trà** (), **Chất Giả** (Cicca), **Tất Lệ Sách Ca** (), uống máu tủy của kẻ khác, biến làm người sai khiến, hô triệu Quỷ Thần làm các nghiệp ác, ác thực biến thổ, ác ảnh, ác thị, làm các thư phù hoặc siêu độ ác. Khi có các nhóm ác như vậy hiện ra thời đều hộ giúp con... khiến lia lo khổ.

Hoặc lại có các việc kinh sợ: vua, giặc, nước, lửa, binh nước khác đến gây sợ hãi, sợ gặp đói khát, sợ chết không đúng thời, sợ đất chấn động, sợ ác thú đến, sợ tri thức ác, sợ lúc sắp chết. Nhóm sợ hãi như vậy đều hộ giúp con...

Lại nữa, các bệnh: ghẻ lở, bệnh hủi, mụn nhọt, hắc bào, bệnh trĩ, bệnh lậu, ung thư, da thân khô đen, đau đầu, đau nửa đầu, ăn uống chẳng tiêu, mắt, tai, mũi, lưỡi, miệng, môi, răng nanh, răng, cổ họng, ngực, lưng, hông sườn, eo, bụng, tay chân, chi tiết, chỗ ẩn kín, tâm buồn bực, hạch ở bẹn, bệnh hòn trong bụng, bệnh khô đét gây ốm, khắp thân bệnh khổ thầy đều trừ hết.

Hoặc lại bệnh sốt rét: một ngày, hai ngày, ba ngày, bốn ngày cho đến bảy ngày, nửa tháng, một tháng, hoặc lại nhiều ngày liên tiếp, hoặc lại phút chốc, hoặc bệnh thường nóng sốt, bệnh **Thiên Tà**, bệnh bứu cổ, Quỷ Thần, nóng sốt, trúng gió, vàng da, **đàm ảm** (Trong thân thể, nước dịch quá lượng chẳng tiêu hóa được, ngưng chảy hoặc chảy rỉ ra ở một bộ phận nào đó gây thành bệnh), hoặc **Tổng tập bệnh**. Hoặc bị Quỷ dựa, hoặc bị các độc, người với Phi Nhân làm cho trúng độc. Khi các bệnh quá ác như vậy sanh ra thời đều hộ con... cùng các quyền thuộc.

Nay con làm kết Giới kết Địa ấy, tụng trì Chú này đều khiến cho an ổn, sa ha”.

Kèm nói **Tụng** là:

“Khiến con đêm an ổn

Suốt ngày cũng như thế

Ở trong tất cả Thời



Chư Phật thường hộ niệm”  
“**Nam mô tốt đổ phật đà dĩa**  
**Nam mô tốt đổ bồ đại duệ**  
**Nam mô tốt đổ tỳ mộc đa dĩa**  
**Nam mô tốt đổ tỳ mộc đái duệ**  
**Nam mô tốt đổ phiến đa dĩa**  
**Nam mô tốt đổ phiến đái duệ**  
**Nam mô tốt đổ mộc đa dĩa**  
**Nam mô tốt đổ mộc đái duệ”**

(Namostu buddhāya  
Namostu bodhāye  
Namostu vimuktāya  
Namostu vimuktāye  
Namostu śāntāya  
Namostu śāntāye  
Namostu muktāya  
Namostu muktāye)

\_ Hết thầy Bà La Môn thanh tịnh  
Hay trừ tất cả các nghiệp ác  
Nhu vậy chúng con xin quy lễ  
Nguyện ủng hộ con với quyền thuộc.

\_ Trời, Rồng, A Tu La, Dược xoa  
Người nghe Pháp, nên chí Tâm  
Ủng hộ Phật Pháp mãi trường tồn  
Mỗi mỗi siêng hành **Thế Tôn Giáo**  
\_ Chư Hữu Thánh Đò đến chốn này  
Hoặc ở trên đất, hoặc hư không  
Thường đời người đời khởi Tâm **Từ**  
Ngày đêm tự thân y Pháp trụ  
\_ Nguyện các Thế Giới thường an ổn  
Vô biên Phước Trí, ích quần sinh  
Hết thầy nghiệp tội đều tiêu trừ  
Xa lìa mọi khổ, quy Viên Tịch  
\_ Luôn dùng **huơng Giới** xoa vóc sáng  
Thường khoác **áo Định** để nghiêm thân  
Bồ Đề Diệu Hoa trang nghiêm khắp  
Tùy nơi đã trụ, thường an lạc.

KINH ĐẠI KHÔNG TƯỚNG CHÚ VƯƠNG  
\_QUYỀN TRUNG (Hết)\_